

Chương 9: Quản trị rủi ro và bảo hiểm

Nội dung chính

- Rủi ro theo suy tính và rủi ro thuần túy
- Quy trình quản trị rủi ro
- Các biện pháp quản trị rủi ro
- Các mục tiêu của mua bảo hiểm
- Các loại bảo hiểm tổng hợp
- Các loại bảo hiểm nhân thọ

1. Rủi ro và quản trị rủi ro

1.1. Định nghĩa về rủi ro

1.2. Rủi ro suy tính và rủi ro thuần túy

- Rủi ro suy tính
- Rủi ro thuần túy

1.3. Quy trình quản trị rủi ro

- Phát hiện rủi ro:
- Đánh giá rủi ro:
- Chọn các phương pháp khắc phục rủi ro: (Bao gồm: tránh rủi ro, hạn chế, tự bảo hiểm, phong tỏa, chuyển giao.)

1.1. Định nghĩa về rủi ro

Rủi ro là xác suất có thể xảy ra một thiệt hại. Nó là sự may rủi về một hậu quả không có lợi hay là sự tiến triển dẫn tới kết quả gây ra sự thiệt hại kinh tế đối với các nhân hoặc một công ty.

1.2. Rủi ro suy tính và rủi ro thuần túy

- Rủi ro suy tính: *Là những rủi ro dẫn đến tình huống tổn thất hoặc sinh lợi. Phần sinh lợi còn gọi là phần thưởng cho rủi ro.*
- Rủi ro thuần túy: *Là những rủi ro dẫn đến tình huống tổn thất hay không tổn thất, trường hợp tốt nhất tổn thất không xảy ra.*

Ví dụ về rủi ro suy tính:

- Đầu tư vào một dự án vốn, có thể có lợi nhuận hay có thể có thất bại (lập doanh nghiệp, kinh doanh bất động sản, kinh doanh chứng khoán, buôn gạo, buôn dầu lửa....)
- Một kế hoạch đầu tư táo bạo vào thị trường nga có thể thống lĩnh thị trường này (trường hợp của Mac Donald)
- Rủi ro khi đầu tư vào vàng, ngoại tệ, hàng hoá..
- Rủi ro khi thuê nhân sự
- Cờ bạc

Ví dụ về rủi ro thuần túy:

- Người chủ một chiếc xe có rủi ro tổn thất tiềm ẩn liên quan đến một vụ đụng xe..
- Động đất, hoả hoạn, trộm cắp, chết đuối, hạn hán mất mùa, bão lụt, phá hoại, tai nạn giao thông do hệ thống vận tải không tin cậy..
- Nhân sự bị chết, bị bệnh, tàn tật...
- Đình công, tham nhũng, nổi loạn, chiến tranh, sự bất cẩn..
- Xù nợ..
- Rủi ro cho cá nhân do chết sớm, tuổi già, mất sức lao động, thất nghiệp...

1.3. Qui trình quản trị rủi ro

1.3.1. Phát hiện rủi ro: Nhận diện, vạch rõ rủi ro

1.3.2. Đánh giá rủi ro: Đo lường, phân tích tính phức tạp của rủi ro

1.3.3. Phương pháp quản trị rủi ro

1.3.3.1. Tránh rủi ro

1.3.3.2. Hạn chế

1.3.3.3. Tự bảo hiểm

1.3.3.4. Phong tỏa

1.3.3.5. Chuyển giao

1.3.3.1. Tránh rủi ro:

- Tránh khỏi được càng nhiều rủi ro càng tốt
 - Tránh rủi ro hoả hoạn động đất bằng cách thuê nhà xưởng thay cho mua
 - Không tổ chức các cuộc thi thể thao dưới nước để tránh rủi ro công nhân bị chết đuối
 - Tránh đi du lịch sang các nước đang xảy ra các cuộc bạo động
 - Từ bỏ các cuộc làm ăn mạo hiểm cao (các đối tác không có tín nhiệm, giấy tờ nguồn gốc pháp lí không chắc chắn..)
 - Không đi thuyền tránh chết đuối, nhiều người tránh đi máy bay vì sợ rủi ro máy bay rơi....

Tránh rủi ro trong trường hợp sác xuất xảy ra quá lớn, đồng thời gây thiệt hại lớn, tuy nhiên phạm vi ứng dụng rất hạn chế, không thể loại bỏ hết được các rủi ro trong cuộc sống.

1.3.3.2. Phòng ngừa và hạn chế thiệt hại

- Lắp đặt hệ thống chữa cháy, hệ thống phun nước chống cháy tự động,
- Hệ thống khoá chống trộm, hệ thống kho cát tiền, hệ thống bảo vệ, công tác quản lí
- Tự động ngắt điện, đề phòng chập điện
- Đào tạo giáo dục cho công nhân nâng cao nhận thức của họ phòng tránh rủi ro trong công việc (bảo đảm an toàn lao động...)
- Các loại máy móc trong hầu hết các nhà máy đều được lắp đặt các thiết bị an toàn để đề phòng các sự cố công nghiệp
- Xây dựng một lực lượng cảnh sát có năng lực làm giảm rủi ro về nạn chộm cắp
- Bảo mật trong giao dịch điện tử, kiểm tra tính đúng và chân thực của thông tin giao dịch, lưu trữ dữ liệu nhiều nơi với nhiều hình thức
- Khắc phục hậu quả các tổn thất xảy ra
- Cứu lấy những tài sản còn sử dụng được.....

1.3.3.3. Tự bảo hiểm

Đối với hầu hết các tổ chức và cá nhân phải tự bảo hiểm với các rủi ro của mình vì nhiều lí do như: không có các tổ chức nhận chuyển giao rủi ro, rủi ro quá nhỏ có thể tự bảo hiểm, thói quen....

- Tự dự đoán và ước tính các tổn thất có khả năng xảy ra hàng năm
- Tự bỏ ra một khoản tiền tạo thành quỹ đề phòng và bù đắp rủi ro
 - Tự bảo hiểm mất mùa, tự bảo hiểm trộm cắp của các gia đình, lũ lụt, hạn hán, dịch bệnh gia cầm, gia súc...
 - Tự bảo hiểm sức khỏe của bản thân, nhiều cá nhân tự bảo hiểm cả vấn đề y tế, lương hưu, thất nghiệp..
 - Tự bảo hiểm cháy nổ, rủi ro nhà ở..

1.3.3.4. Phong toả rủi ro

Là những rào chắn trên tất cả các phương diện của một giao dịch để các loại rủi ro có thể được bù đắp (trung hoà các rủi ro). Nó thường được sử dụng để giải quyết những rủi ro hối đoái và những rủi ro gắn liền với sự thay đổi bất thường về giá cả trên thị trường hàng hoá, thí dụ, các thị trường lúa mì, vàng bạc, dầu lửa, cao su.....

- Hợp đồng tương lai: kí hợp đồng để được giao hàng hoá trong tương lai, với giá thoả thuận ở thời điểm hiện tại..

1.3.3.5. Chuyển giao rủi ro (Bảo hiểm)

*Rủi ro có thể được chuyển giao thông qua bảo hiểm.
Đây là phương pháp quan trọng nhất được nhiều cty và cá nhân sử dụng để bảo vệ chính họ chống lại rủi ro*

- Chuyển giao các rủi ro cá biệt tới một bên khác
- Tổ chức khác chi trả các tổn thất, thường phải có chi phí
- Các cty bảo hiểm dựa trên khả năng lành nghề dự đoán những thiệt hại tính chung cho một số lượng lớn các đơn vị có thể bị rủi ro cho phép người nhận bảo hiểm đưa ra những dịch vụ bảo hiểm có lợi cho cả hai bên

2. Các loại bảo hiểm

2.1. Bảo hiểm tổng hợp

- Bảo hiểm hoả hoạn
- Bảo hiểm ô tô
- Bảo hiểm hàng hải
- Bảo hiểm hàng không
- Bảo hiểm bồi thường thiệt hại của công nhân
- Bảo hiểm tín dụng xuất khẩu
- Bảo hiểm hỗn hợp
- Tái bảo hiểm

2.2. Bảo hiểm nhân thọ

- Bảo hiểm toàn bộ cuộc đời
- Bảo hiểm nhân thọ ấn định trước thời hạn chi trả
- Bảo hiểm có thời hạn

• Bảo hiểm hoả hoạn

- Cty có thể mua hợp đồng bảo hiểm hoả hoạn để bảo vệ mình chống lại các thiệt hại tiềm tàng xuất phát từ một vụ cháy
- Cty nộp một khoản phí bảo hiểm nhỏ để mua bảo hiểm cho nguyên liệu và tài sản. Trong trường hợp bị hoả hoạn tàn phá, cty sẽ được cty bảo hiểm đền bù mọi thiệt hại
- Hợp đồng bảo hiểm hoả hoạn thường được mua cho các loại tài sản như: Nhà xưởng, văn phòng, kho tàng, cửa hàng và ở...
- Hoặc các tài sản khác như: Hàng hoá, đồ đạc trong nhà, những thiết bị bên trong các nhà máy, văn phòng...

• Bảo hiểm ô tô

- Các cty và mọi cá nhân có thể mua bảo hiểm ô tô để bảo vệ họ tránh khỏi nghĩa vụ bồi thường và các thiệt hại khác phát sinh từ các vụ tai nạn ô tô
- Bảo hiểm cho bên thứ ba: Loại hợp đồng này chỉ bao gồm nghĩa vụ pháp lí đối với những người thứ 3 trong trường hợp những người này bị chết, tàn phế, và sự thiệt hại về tài sản của họ xuất phát từ tai nạn ô tô
- Hợp đồng bảo hiểm toàn diện: Bảo hiểm tất cả các rủi ro và bao hàm cả hợp đồng bảo hiểm cho bên thứ 3. Nó chu cấp tiền bồi thường cho người được bảo hiểm.. Chi phí chữa trị các vết thương, chi phí sửa chữa hay thay thế xe ô tô, ô tô bị mất cắp, hay những tình trạng khẩn cấp khác như lí do phá hoại do bạo động dân sự....

• **Bảo hiểm hàng hải**

- Bảo hiểm hàng hải là một ngành bảo hiểm lớn bao trùm tất cả các hình thức rủi ro phát sinh từ vận chuyển hàng hoá, bao gồm:
 - Bảo hiểm hàng hải trên đại dương: Bảo hiểm những hiểm hoạ trên biển
 - Bảo hiểm đường thuỷ nội địa: Là một nhánh khác của bảo hiểm vận tải, nó là lĩnh vực tổng hợp bao trùm tất cả các nguy hiểm còn lại ngoài các hiểm hoạ trên đại dương, rủi ro liên quan đến sông, hồ và các hoạt động vận chuyển liên đới trên đất liền như xe lửa, xe tải, máy bay..
- Bảo hiểm hàng hải đại dương cung cấp đầy đủ sự bảo vệ cho các con tàu hay thân tàu; hàng hoá trên tàu, hoặc tiền như tiền cước chuyên chở, hoa hồng, lợi nhuận và nghĩa vụ pháp lí có thể xảy ra cho chủ tàu hay bất cứ bên nào từ những nguy hiểm trên biển
- Bảo hiểm đường thuỷ nội địa bao trùm rủi ro liên quan đến yếu tố vận tải không phải trên đại dương: bảo hiểm hàng hoá trong vận chuyển hàng không, bảo hiểm các bên với xe tải, xe lửa...

- Bảo hiểm hàng không
 - Một hợp đồng bảo hiểm hàng không bảo vệ một chiếc máy bay hay một cty hàng không, đề phòng những thiệt hại phát sinh từ hai nguồn chính:
 - Thiệt hại trực tiếp do sự hư hại máy bay
 - Thiệt hại xuất phát từ nghĩa vụ pháp lí đối với hành khách hay các bên thứ ba khác

- Bảo hiểm bồi thường thiệt hại của công nhân
 - Các chủ doanh nghiệp phải mua bảo hiểm về nghĩa vụ pháp lí của họ đối với thương tật và tử nạn của công nhân trong suốt quá trình thuê mướn
 - Công nhân được định nghĩa là tất cả những người lao động nào đã kí kết hợp đồng và tham gia làm việc cho doanh nghiệp
 - Trong trường hợp gặp nạn người công nhân được các cty bảo hiểm bồi thường thiệt hại

• **Bảo hiểm tín dụng xuất khẩu**

- Chức năng căn bản của bảo hiểm tín dụng xuất khẩu là để bảo hiểm các nhà xuất khẩu đề phòng rủi ro không nhận được tiền hàng hoá đã bán ra nước ngoài
- Hợp đồng bảo hiểm tín dụng xuất khẩu toàn diện là hợp đồng bảo hiểm chống lại các rủi ro sau:
 - Người mua bị vỡ nợ
 - Người mua từ chối, không chấp thuận và không chịu nhận hàng hoá mà người bán đã gửi đi
 - Người mua không có khả năng thanh toán cho nhà xuất khẩu trong thời hạn đã ghi rõ trong hợp đồng
 - Không trả tiền hàng hoá vì chiến tranh hay xung đột
 - Người mua không thi hành được hợp đồng xuất khẩu bởi bất cứ hành động ngăn cản nào của chính quyền (nước người mua)
 - Những thiệt hại khác do nguyên nhân kinh tế hay chính trị, xảy ra ở nước ngoài, vượt khỏi tầm kiểm soát của cả hai hay riêng nhà xuất khẩu hoặc nhà nhập khẩu

- **Bảo hiểm hỗn hợp**
 - Bảo hiểm tội phạm (bảo hiểm đề phòng bất lương) chống lại các thiệt hại về tài chính
 - Các cty mua một hợp đồng bảo hiểm để bảo hiểm tiền trong giao dịch với sự quản lí của các thủ quỹ hay những người đi thu nợ. Bảo hiểm này chống lại hành vi ăn cướp
 - Hợp đồng bảo hiểm chống lại các vụ trộm đêm
 - Hợp đồng bảo hiểm tính trung thực cung cấp sự bảo vệ chống lại những thiệt hại do hành vi trộm cắp của công nhân thuộc cty
 - Các nhà chuyên môn như các bác sĩ, luật sư và kĩ sư thường mua bảo hiểm cá nhân cho riêng họ với phạm vi rộng, đề phòng những sơ xuất hay hành động trong thực hiện các nghiệp vụ nghề nghiệp của họ
 -

- **Tái bảo hiểm**

- Là dịch vụ do các cty tái bảo hiểm chuyên nghiệp tài trợ cho các cty bảo hiểm tư nhân, chia sẻ những khó khăn của những hợp đồng bảo hiểm
- Các cty bảo hiểm tư nhân có thể chuyển nhượng những hợp đồng có mức thiệt hại quá lớn đối với họ cho các cty tái bảo hiểm chuyên nghiệp và chỉ giữ lại những hợp đồng phù hợp với khả năng mà họ muốn bảo hiểm

- **Bảo hiểm toàn bộ cuộc đời (bảo hiểm nhân thọ)**
 - Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực vĩnh viễn, nó bảo hiểm suốt cuộc đời của người được bảo hiểm
 - Để nhận được sự bảo vệ chống lại những thiệt hại về tài chính, người được bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm trong suốt cuộc đời
 - Một số cty đưa ra những hợp đồng bảo hiểm nhân thọ trả tiền có giới hạn, phí bảo hiểm được đóng từ thời điểm bắt đầu của hợp đồng cho đến khi người được bảo hiểm lên tới 80 hay 85 tuổi. Khi đó ông ta đã quá già để tiếp tục đóng bảo hiểm
 - Một số người mua hợp đồng này giúp cho gia đình họ trả tiền nhà ở nhờ lãnh tiền bồi thường cho cái chết của họ. Một số khác mua loại bảo hiểm này với mục đích duy nhất để giúp đỡ các thành viên gia đình trong trường hợp họ bị chết yểu

- **Bảo hiểm nhân thọ ấn định trước thời hạn chi trả**
 - Hợp đồng bảo hiểm này cung cấp phạm vi bảo hiểm trong suốt thời gian định trước và chú trọng yếu tố tiết kiệm
 - Tổng số tiền bảo hiểm được cty bảo hiểm trả vào thời điểm cuối cùng của thời hạn ấn định cho người được bảo hiểm nếu người đó vẫn còn sống, hay trả cho người thừa kế
 - Phí bảo hiểm này thường cao hơn hình thức bảo hiểm nhân thọ đã được đề cập ở trên
 - Nguyên nhân của phí bảo hiểm này cao là do người mua bảo hiểm được chia một khoản tiền tiết kiệm gộp vào tổng số tiền bồi thường sẽ trả vào thời điểm kết thúc thời hạn đã định

- **Bảo hiểm có thời hạn**
 - Hợp đồng này cam kết bồi thường cho người mua bảo hiểm trong một khoảng thời gian nhất định
 - Nếu người được bảo hiểm sống qua thời hạn này, thì khi hợp đồng mãn hạn, cty bảo hiểm không phải trả cho người đó một khoản tiền nào cả
 - Nếu người đó chết trong thời hạn hợp đồng, những người thừa kế sẽ được trả một khoản tiền cố định
 - Có hai hình thức mua loại bảo hiểm này:
 - Phí bảo hiểm được nộp 1 lần tại thời điểm bắt đầu thời hạn của hợp đồng
 - Phí bảo hiểm được trả làm nhiều lần
 - Các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn thường có hiệu lực trong những khoảng thời gian ngắn: 1 năm, 2 năm hay 5 năm ...
 - Phí bảo hiểm loại này thường thấp hơn các hình thức bảo hiểm nhân thọ khác